

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 681 /QĐ-UBND

Đức Phổ, ngày 25 tháng 3 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:  
Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ)

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3496/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ);

Căn cứ Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 29/10/2019 của Chủ tịch UBND huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ) về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ);

Xét Tờ trình số 398/TTr-BQL ngày 28/12/2021 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã về việc xin phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành: Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ);

Theo đề nghị của Phòng Tài chính - KH thị xã tại báo cáo kết quả thẩm tra số liệu quyết toán công trình hoàn thành số: 20/BC-TTQT ngày 22/3/2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

1. Tên công trình: Đường Võ Thị Sáu, huyện Đức Phổ (nay là thị xã Đức Phổ).
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã.
3. Địa điểm xây dựng: Phường Nguyễn Nghiêm, phường Phổ Minh, thị xã Đức Phổ.
4. Thời gian khởi công: 12/5/2020 - Thời gian hoàn thành: 30/10/2021.

#### Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán được phê duyệt (điều chỉnh)	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>9.244.376.000</b>
- Xây dựng	8.747.518.580	8.207.807.000
- Quản lý dự án	231.921.983	231.921.000
- Tư vấn	761.289.122	742.942.000
- Chi phí khác	110.949.987	61.706.00
- Dự phòng chi	148.320.328	0

2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được phê duyệt (điều chỉnh)	Thực hiện			Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt 7=5-4
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt 6=4-5	
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng số</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>9.244.376.000</b>	<b>6.593.056.000</b>	<b>2.651.320.000</b>	
1	Vốn ngân sách thị xã	10.000.000.000	9.244.376.000	6.593.056.000	2.651.320.000	

3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>TỔNG SỐ</b>				<b>9.244.376.000</b>	
1	- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			9.244.376.000	
2	- Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

STT	Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>9.244.376.000</b>	
1	Vốn ngân sách thị xã	9.244.376.000	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 15 tháng 11 năm 2021.

Tổng nợ phải thu: 0 đồng.

Tổng nợ phải trả: 2.651.320.000 đồng.

- Chi tiết các khoản nợ theo phụ lục kèm theo

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
1	2	3
Phòng Quản lý đô thị thị xã	9.244.376.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Không.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Không.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng thị xã; Trưởng các Phòng: Tài chính – KH, Quản lý đô thị; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Phổ; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. *mm*

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Lưu: VT. *CT*



**CHỦ TỊCH**

*mm*  
**Vũ Minh Tâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐỨC PHỒ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số: 681 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đức Phổ)

Đơn vị tính: đồng

S T T	Nội dung công việc	Tên chủ nợ hoặc khách nợ	Nợ phải trả	Nợ phải thu
		<b>Tổng cộng</b>	<b>2.651.320.000</b>	
1	Thi công xây lắp	Công ty TNHH Bách Bằng	1.640.014.000	
2		Công ty TNHH xây dựng Vinh Ánh	575.272.000	
3	Quản lý dự án	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thị xã	124.276.000	
4	Giám sát thi công	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi	273.542.000	
5	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	Phòng Tài chính – KH thị xã	38.216.000	